TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 650/2017/DS-PT
Ngày: 25/7/2017
V/v:"Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Liên**
Các Thẩm phán: 1/ Ông Nguyễn Đình Đức
2/ Bà Phạm Thị Nhung
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Đình Quyện – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Hoàng Anh Nga – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 25 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2017/TLPT-DS ngày 07 tháng 4 năm 2017 về việc: "Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 262/2017/DS-ST ngày 27/02/2017 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 744/2017/QĐ – PT ngày 21/4/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 2602/2017/QĐ – PT ngày 11/5/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 924/2017/QĐ – PT ngày 11/5/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 3157/2017/QĐ – PT ngày 06/6/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1165/2017/QĐ – PT ngày 06/06/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 3464/2017/QĐ – PT ngày 19/6/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1251/2017/QĐ – PT ngày 19/6/2017, giữa các đương sự;

Nguyên đơn : Ông Lê Xuân H, sinh năm 1959
Địa chỉ: 1A P, Phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo uỷ quyền là bà Đỗ Thị N, sinh năm 1953, địa chỉ: 1A P, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc ông Đỗ Quốc T, sinh năm 1976, địa chỉ: 119 L, Chung cư L, phường N, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản uỷ quyền lập ngày 14/01/2015) (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H là Luật sư Chu Đức Nam A – Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn P – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Phòng Công chứng số M, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 97 P, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trí H1 – Trưởng Phòng Công chứng số M.

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hồ Phương V, sinh năm 1980 – Văn bản uỷ quyền số 114/CC1 ngày 10/5/2017. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Thị Ánh T1, sinh năm 1934 (tên gọi khác Le Guil Thi Anh T1).

Địa chỉ tại Hoa Kỳ: 2050 C, F, VA 22043, USA

Địa chỉ tại Việt Nam: 1A P, Phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Ánh T1: Bà Đặng Thị Diệu V1, sinh năm 1990 – Đại diện theo uỷ quyền. (Văn bản uỷ quyền số 3076/CNLS – 2012 ngày 03/10/2012 của Đại sứ quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ và Hợp đồng uỷ quyền số công chứng 012053 ngày 02/10/2015 tại Phòng Công chứng C, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

2/ Ông Guill Jean P, sinh năm 1953

Địa chỉ: 1A P, Phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Bà Đặng Thị Diệu V1, sinh năm 1990 (Văn bản uỷ quyền số công chứng 012053 ngày 02/10/2015 tại Phòng Công chứng C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Guill Jean P là ông Đặng Đình T2, Luật gia – Trung tâm Tư vấn pháp luật tại Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3/ Bà Lê Thị Minh N1, sinh năm 1954

Địa chỉ: 245/12 H, phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

4/ Ông Nguyễn Quang T3, sinh năm 1953

Địa chỉ: 145/5C N, phường MM, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/8/2011 và tại các bản khai của nguyên đơn, Ông Lê Xuân H và của các đại diện theo ủy quyền là bà Đỗ Thị N và ông Đỗ Quốc T trình bày:

Ông H là con ruột của ông Lê Xuân D, tức cháu nội của ông Lê Văn T4 và bà Hoàng Thị Minh Y.

Nguồn gốc nhà 1A P, Phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (căn nhà 1A P) do ông bà nội ông là ông Lê Văn T4 và bà Hoàng Thị Minh Y đứng tên. Bà Y mất năm 1972 và ông T4 mất năm 1976.

Vào năm 2010 bà Lê Thị Ánh T1 (là con ông Lê Văn T4 và bà Hoàng Thị Minh Y) đã liên hệ với Phòng Công chứng số M xuất trình văn bản được coi là di chúc của ông bà nội ông lập ngày 09/11/1971 được thị thực chữ ký ngày

12/11/1971 và tiến hành khai nhận di sản thừa kế theo di chúc đối với căn nhà trên. Sau đó, Phòng Công chứng số M, Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng Công chứng số M) đã công chứng Văn bản khai nhận di sản thừa kế (văn bản khai nhận di sản) về căn nhà 1A P cho bà Lê Thị Ánh T1 và căn cứ vào văn bản khai nhận di sản thừa kế trên bà T1 đã yêu cầu và được Ủy ban nhân dân Quận M cấp Giấy chứng nhận đối với căn nhà 1A P.

Nguyên đơn cho rằng Phòng Công chứng số M công chứng Văn bản khai nhận di sản thừa kế trên là vi phạm pháp luật vì:

+ Bản di chúc của ông bà nội ông H là giả mạo. Ông H yêu cầu Tòa trưng cầu giám định bản chính di chúc.

+ Việc chứng thực chữ ký trên bản di chúc của Ty cảnh sát chế độ cũ là không đúng vì thẩm quyền chứng thực chữ ký của người dân ở chế độ cũ là cơ quan hành chính chứ không phải cơ quan cảnh sát hay quân sự.

+ Những người làm chứng trên di chúc đến thời điểm này không biết còn sống hay chết, thẻ căn cước ở thời điểm đó là đúng hay sai nhưng Cơ quan công chứng vẫn không kiểm tra mà đã công chứng là sai.

+ Một văn bản di chúc được lập vào năm 1971 được cơ quan cảnh sát chế độ cũ chứng thực chữ ký, đóng dấu như vậy trình độ của công chứng viên thời điểm hiện tại có thể xác nhận văn bản di chúc này là thật hay giả, con dấu chứng thực là thật hay giả khó có căn cứ để xác định những nội dung trên là chính xác.

+ Khi các bên đang phát sinh tranh chấp về việc bà T1 đòi nhà số 1A P, Quận M đối với ông.

Ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố Văn bản khai nhận di sản thừa kế đối với căn nhà 1A P có số công chứng 034221 lập ngày 21/9/2009 là vô hiệu và yêu cầu Phòng Công chứng số M bồi thường số tiền thiệt hại về chi phí đi lại, thiệt hại về tinh thần tượng trưng là 5.000.000 đồng.

- Bị đơn, Phòng Công chứng số M do ông Nguyễn Hồ Phương V đại diện hợp pháp Phòng Công chứng số M trình bày tại các bản khai, biên bản hòa giải tại tòa:

Theo quy định của pháp luật về công chứng thì người yêu cầu công chứng văn bản khai nhận di sản thừa kế theo di chúc phải xuất trình các giấy tờ để chứng minh quyền thừa kế hợp pháp của mình và phải nộp một bộ hồ sơ yêu cầu công chứng gồm có: Bản di chúc (bản chính); giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản của người để lại di sản; giấy tờ tùy thân của người khai; phiếu yêu cầu công chứng và các giấy tờ khác có liên quan đến hợp đồng, giao dịch mà pháp luật quy định phải có.

Đối chiếu với hồ sơ lưu trữ cho thấy việc chứng nhận văn bản khai nhận di sản thừa kế theo di chúc đối với căn nhà 1A P của công chứng viên Phòng Công chứng số M đã tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định.

Ý kiến của bị đơn đối với những yêu cầu của nguyên đơn:

+ Về ý kiến của nguyên đơn khi các bên đang phát sinh tranh chấp quyền đòi nhà số 1A P mà thực hiện việc công chứng Văn bản khai nhận di sản thừa kế là sai: Khi giải quyết việc công chứng chứng thực Phòng Công chứng số M đã gửi thông báo về việc khai nhận di sản thừa kế cho Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân thị xã Q, tỉnh Q để niêm yết trong vòng 30 ngày kể từ ngày có bản thông báo. Sau đó, Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận M đã có văn bản trả lời số 279/UBND ngày 18/9/2009 với nội dung "Trong thời gian niêm yết tại phường, UBND phường không nhận được đơn thưa tranh chấp, khiếu nại gì về việc khai nhận di sản thừa kế nói trên. Còn Ủy ban nhân dân thị xã Q, tỉnh Q không có văn bản trả lời, nhưng không ảnh hưởng đến việc công chứng văn bản khai nhận thừa kế kể trên (khi phát hành thông báo về việc khai nhận di sản thừa kế cho UBND thị xã Q, Phòng Công chứng số M đã phát hành thư gửi bảo đảm có báo phát, thực tế UBND thị xã Q đã ký nhận thông báo trên). Chúng tôi cũng được biết Tòa án cũng đã xác minh sự việc này.

+ Về ý kiến của nguyên đơn cho rằng bản di chúc của ông bà nội ông H là giả mạo, bị đơn có ý kiến: Yêu cầu nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh bản di chúc trên là giả mạo.

+ Về ý kiến nguyên đơn cho rằng việc chứng thực chữ ký trên bản di chúc của Ty cảnh sát chế độ cũ là vô hiệu vì Ty cảnh sát không phải là cơ quan có thẩm quyền để chứng thực chữ ký trên di chúc: Bản di chúc của ông T4, Bà Y có chữ ký của 02 người làm chứng, việc Ty cảnh sát xác nhận chữ ký mang ý nghĩa xác nhận sự kiện ông T4, Bà Y lập bản di chúc có 02 người làm chứng là có thật.

Ngoài ra về ý kiến nguyên đơn cho rằng việc chênh lệch giữa ngày lập di chúc và ngày chứng thực chữ ký, bị đơn có ý kiến: Có những trường hợp người dân đã soạn thảo sẵn bản di chúc sau đó mới tới cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chứng thực, chứng nhận di chúc, do vậy có sự chênh lệch giữa ngày trong di chúc và ngày chứng thực, chứng nhận di chúc.

Như vậy, bản di chúc kể trên là hợp pháp, Phòng Công chứng số M đã công chứng chứng thực Văn bản khai nhận di sản thừa kế kể trên là đúng quy định của pháp luật về công chứng.

Từ những ý kiến trên, Phòng Công chứng số M không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu của Ông Lê Xuân H và đề nghị Tòa án yêu cầu ông H cung cấp các giấy tờ chứng minh bản di chúc lập ngày 09/11/1971, thị thực chữ ký ngày 12/11/1971 là giả mạo.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị Minh N1 trình bày: Theo yêu cầu của Phòng Công chứng số M, các ông bà cùng bà T1 đã xuất trình các văn bản, giấy tờ cần thiết theo quy định của pháp luật để tiến hành khai nhận di sản thừa kế đối với nhà 1A P. Đối với bản di chúc về mặt hình thức và nội dung đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, có từ hai người làm chứng trở lên, việc Ty cảnh sát chế độ cũ xác nhận chỉ làm tăng tính xác thực của bản di chúc trên. Nội dung bản di chúc trên

là có thật do ông Lê Văn T4 và bà Hoàng Thị Minh Y lập ngày 09/11/1971 nên quy trình công chứng Văn bản khai nhận di sản thừa kế của Phòng Công chứng số M đúng theo quy định của pháp luật. Bà đề nghị Tòa án nhân dân Quận M giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Bà yêu cầu Tòa không chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn.

+ Bà Lê Thị Ánh T1 có ông Guill Jean P, ông Trần Anh D1 đại diện theo ủy quyền trình bày trong quá trình tố tụng:

Đồng ý với quan điểm, yêu cầu của Phòng Công chứng số M và bà Lê Thị Minh N1. Bà T1 và ông Guill Jean P yêu cầu Tòa không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Ngày 05/01/2017, bà T1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, ngày 13/02/2017 ông Guill Jean P có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Guill Jean P có Bà Đặng Thị Diệu V1 đại diện theo ủy quyền trình bày trong quá trình tố tụng:

Đồng ý với quan điểm, yêu cầu của Phòng Công chứng số M, bà Lê Thị Minh N1 và bà Lê Thị Ánh T1. Theo Điều 577 của Dân luật năm 1972 của Chính quyền cũ trước 30/4/1975 quy định về chúc thư thị thực cần có 02 người làm chứng ký trước mặt Chưởng khế hoặc người có thẩm quyền. Như vậy, bản di chúc trên là hợp pháp, được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Văn bản khai nhận di sản thừa kế được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu Tòa không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị Ánh T1, ông Guill Jean P : Luật gia Đặng Đình T2 công tác tại Trung tâm Tư vấn pháp luật tại Thành phố Hồ Chí Minh - Hội luật gia Việt Nam trình bày:

Căn nhà 1A P có nguồn gốc là do bà T1 bỏ tiền ra mua, cho ông T4, Bà Y đứng tên (do là ngoại kiều) việc này đã được ông V, bà S (em ruột của bà T1) xác nhận bằng ý kiến ghi văn bản và Giấy cho nhà. Bản di chúc của ông T4, Bà Y được lập đúng quy định, được khai nhận đúng thủ tục. Nguyên đơn chỉ suy diễn cho rằng không hợp lệ mà không có chứng cứ xác đáng nào. Yêu cầu Tòa không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

+ Ông Nguyễn Quang T3 trình bày theo bản tự khai (không đề ngày) nộp cho Tòa:

Ông nguyên là Công chứng viên Phòng Công chứng số M Tp. Hồ Chí Minh. Vào ngày 21/9/2009, ông có thực hiện chứng nhận Văn bản khai nhận di sản, số công chứng 034221 ngày 21/9/2009 đối với di sản của ông Lê Văn T4 (chết năm 1976) và bà Hoàng Thị Minh Y (chết năm 1972) để lại là căn nhà số 1A P. Tại thời điểm chứng nhận Văn bản khai nhận di sản nêu trên ông đã tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra giấy tờ có trong hồ sơ yêu cầu công chứng do những người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Ánh T1 (Le Guill Thi Anh T1) xuất trình đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật nên ông đã thụ lý và giải quyết. Tại thời điểm chứng nhận, ông đã tiến hành các trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 35, Điều 49, Điều 50 Luật Công chứng năm 2006 và các quy định của pháp luật khác liên quan. Theo quy định của pháp luật thì khi nộp bản sao

các giấy tờ trong hồ sơ yêu cầu công chứng việc khai nhận di sản thừa kế nêu trên, người yêu cầu công chứng phải xuất trình bản chính để đối chiếu, vào thời điểm chứng nhận ông đã kiểm tra đối chiếu với bản chính do người yêu cầu công chứng xuất trình trước khi thực hiện việc chứng nhận Văn bản khai nhận di sản thừa kế nêu trên. Do đó, việc ông chứng nhận Văn bản khai nhận di sản thừa kế nêu trên là đúng theo trình tự, thủ tục của Luật Công chứng và các quy định của pháp luật liên quan và hoàn toàn khách quan, trung thực. Ông xin vắng mặt trong quá trình tố tụng của vụ án.

Tòa án nhân dân Quận M cũng đã có văn bản xác minh gửi Công an Quận M và Công an Thành phố Hồ Chí Minh để xác minh về việc lưu trữ các tài liệu liên quan đến việc thị thực chữ ký của Ty Cảnh sát Quận M - Việt Nam Cộng Hòa đối với bản Di chúc do ông Lê Minh T4 và bà Hoàng Thị Minh Y lập. Tại Công văn 433/HSNV-D91 ngày 29/6/2015 Phòng hồ sơ NVCS – Công an Thành phố Hồ Chí Minh trả lời hiện không lưu trữ hồ sơ liên quan kể trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 04/02/2015, bà N, ông T yêu cầu hoãn phiên tòa để cung cấp các tài liệu liên quan để tiến hành giám định: Chữ ký trên văn bản di chúc của ông Lê Văn T4 và bà Hoàng Thị Minh Y là thật hay giả mạo; dấu đóng thị thực chữ ký, chất liệu giấy và mực in khi đánh máy bản Di chúc là thật hay giả mạo; thẩm quyền thị thực chữ ký của người có thẩm quyền trên bản Di chúc là đúng hay sai. Sau đó, vào ngày 06/3/2015, ông T, bà N giao nộp 02 văn bản để làm mẫu giám định là: Bản chính *"Giao kèo thuê nhà"* và *"Đơn xin cứu trợ nạn nhân chiến tranh"* để giám định chất liệu giấy và mực in, việc chứng thực chữ ký ở chế độ trước 1975 là thuộc thẩm quyền của của cơ quan hành chính cấp phường.

Tòa án đã yêu cầu ông Guill Jean P giao nộp bản Di chúc để tiến hành giám định, tuy nhiên ông Guill Jean P cho biết: Vào ngày 28/7/2010, trên đường từ nơi làm việc tại số 136 - 138 N, Phường MB2, quận T đến Văn phòng luật sư T 17/10 N, Phường MN, quận T, ông đã vô ý đánh rơi một số giấy tờ trong đó có bản chính Di chúc kể trên. Ông Guill Jean P đã nộp Đơn cớ mất trình bày sự việc, có xác nhận sự việc của Công an Phường MN, quận T. Như vậy, do không còn bản chính Di chúc nên không thể tiến hành giám định bản Di chúc theo yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Ánh T1 - ông Guill Jean P có đơn yêu cầu và Tòa án nhân dân Quận M đã trưng cầu cơ quan chuyên môn có thẩm quyền để giám định tính xác thực con dấu và chữ ký của UBND Phường B3, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện trên bản sao di chúc của ông Lê Văn T4, bà Hoàng Thị Minh Y vào ngày 31/7/2009 hiện đang lưu trữ tại Phòng Công chứng số M.

Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có kết luận giám định số 233/C54B ngày 05/01/2017.

Bản án sơ thẩm đã tuyên:

. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Ông Lê Xuân H yêu cầu tuyên bố Văn bản khai nhận di sản thừa kế có số công chứng 034221 lập ngày 21/9/2009 tại Phòng Công chứng số M Thành phố Hồ Chí Minh là vô hiệu.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Ông Lê Xuân H yêu cầu Phòng Công chứng số M Thành phố Hồ Chí Minh bồi thường thiệt hại về chi phí đi lại, thiệt hại về tinh thần tượng trưng là 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/3/2017 Ông Lê Xuân H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án;

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, Luật sư của Nguyên đơn yêu cầu được chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm, tuyên bố văn bản khai nhận di sản thừa kế vô hiệu do căn cứ Bản di chúc giả mạo; bị đơn không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và Luật sư của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho rằng Luật sư phía Nguyên đơn và Nguyên đơn chỉ tự suy diễn không có căn cứ chứng minh Bản di chúc của ông T4 – Bà Y là giả mạo do đó yêu cầu được giữ nguyên bản án sơ thẩm; Các đương sự không thống nhất được phương án hòa giải.

Wau diejn Viejn Kiekm sat nhah dah Thanh phogHofChs Minh nhajn xet Chu toauva-Hoj wofng xet xl , wl zng sl uwa{thl u hiejn wung cac qui wxnh cua Boj luaj Togtuung dah sl u

Vefnoj dung wefnghxHoj wofng xet xl áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Lê Xuân H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn – Ông Lê Xuân H kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, Phòng Công chứng số M công chứng việc khai nhận di sản thừa kế theo di chúc với bản di chúc giả mạo là công chứng vô hiệu, yêu cầu được hủy bỏ. Qua nội dung tranh luận của Luật sư phía nguyên đơn với bị đơn và Luật gia phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án dân sự, đến thời điểm xét xử phúc thẩm vẫn chưa có kết luận của cơ quan chức năng xác định Bản di chúc do ông Lê Văn T4 và bà Hoàng Thị Minh Y lập ngày 09/11/1971 được thị thực chữ ký vào ngày 12/11/1971 là giả mạo như lời phân tích đánh giá so sánh của Luật sư phía nguyên đơn; Bị đơn vẫn xác định việc thực hiện thủ tục công chứng văn bản khai nhận di sản thừa kế căn cứ Bản di chúc này theo hồ sơ số công chứng 034221 lập ngày 21/9/2009 tại Phòng Công chứng số M là đúng trình tự qui định pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy phía nguyên đơn có nêu một số sai sót trong thủ tục như giấy uỷ quyền ghi ủy quyền cho 2 người nhưng chỉ ghi tên

một người chịu trách nhiệm; giấy chứng tử của Bà Y ghi năm sinh Bà Y là 1910 là không chính xác; đơn xin yêu cầu công chứng ghi ngày tháng đúng ngày công chứng lẽ ra phải ghi ngày trước khi công chứng… Xét thấy các sai sót này không làm ảnh hưởng đến bản chất của sự việc là người yêu cầu công chứng có yêu cầu công chứng Văn bản khai nhận di sản thừa kế và chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin nên lời phản bác của bị đơn trong trường hợp này là có căn cứ cần được chấp nhận.

Xét thấy bản di chúc được ông T4 - Bà Y lập ngày 09/11/1971 được thị thực chữ ký ngày 12/11/1971 có phải giả mạo hay không như lời trình bày của nguyên đơn, việc này chỉ có cơ quan chức năng có thẩm quyền mới có thẩm quyền xem xét kết luận được, xét thấy tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm phía nguyên đơn cũng có đơn yêu cầu được giám định Bản di chúc này, tuy nhiên bản chính Bản di chúc này đã bị thất lạc không còn nên Hội đồng xét xử không thể thực hiện được việc trưng cầu giám định theo qui định của pháp luật.

Được biết, hiện nay phía nguyên đơn đã có đơn tố cáo gửi đến cơ quan chức năng để điều tra làm rõ việc có hay không việc giả mạo Bản di chúc này và tại phiên tòa phía nguyên đơn cũng có ý kiến được làm rõ để xử lý hình sự đối với hành vi giả mạo giấy tờ nhằm chiếm đoạt tài sản. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm vụ án dân sự này thì với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét đánh giá và được các đương sự tranh luận tại phiên tòa công khai thì chưa đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện cũng như yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm phù hợp như lời đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên toà.

Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Các đương sự phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn - Ông Lê Xuân H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Ông Lê Xuân H yêu cầu tuyên bố Văn bản khai nhận di sản thừa kế có số công chứng 034221 lập ngày 21/9/2009 tại Phòng Công chứng số M Thành phố Hồ Chí Minh là vô hiệu.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Ông Lê Xuân H yêu cầu Phòng Công chứng số M Thành phố Hồ Chí Minh bồi thường thiệt hại về chi phí đi lại, thiệt hại về tinh thần tượng trưng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng), tổng cộng là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AD/2010/06159 ngày 18/10/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Ông Lê Xuân H còn phải nộp thêm là 125.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Phòng Công chứng số M Thành phố Hồ Chí Minh, bà Lê Thị Ánh T1 (tên gọi khác là Le Guil Thi Anh T1), ông Guil Jean Pierre, bà Lê Thị Minh N1, ông Nguyễn Quang T3 không phải chịu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Xuân H phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được cấn trừ vào số tiền mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0019203 ngày 08/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, ông H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận M;
- Chi cục THADS Quận M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. (30)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Liên